

Bộ Giáo dục Đào tạo Đại học Công nghệ, ĐHQG Hà Nội	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	--

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
---	--------------------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Xuân Huấn

2. Ngày tháng năm sinh: 2/9/1954. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Yên Hòa, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1-ngách 160/8-ngõ 160, Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Công nghệ, ĐHQG Hà Nội: Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 024.38543428; Điện thoại di động: 0912848740;

Địa chỉ E-mail: huanhx@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

– Từ năm 05/1972 đến năm 09/1975: Chiến sĩ, tiểu đoàn 177, trung đoàn 277(sau chuyển thuộc TĐ 236) sư đoàn 361, binh chủng tên lửa, Tiểu đoàn 177, trung đoàn 277(sau chuyển thuộc TĐ 236) sư đoàn 361, binh chủng tên lửa.

– Từ năm 09/1975 đến năm 09/1979: Sinh viên khoa Toán-Cơ, khoa Toán-Cơ, Đại học Tổng hợp Hà Nội, khoa Toán-Cơ, Đại học Tổng hợp Hà Nội.Chuyển về học đại học

– Từ năm 10/1979 đến năm 01/1980: Học viên sĩ quan dự bị, trường Sĩ quan chính trị Bắc Ninh, trường Sĩ quan chính trị Bắc Ninh.Học sĩ quan dự bị sau khi tốt nghiệp

– Từ năm 02/1980 đến năm 08/1995: Giảng viên, khoa Toán –Cơ, Đại học Tổng hợp Hà Nội , khoa Toán –Cơ, Đại học Tổng hợp Hà Nội .

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên cao cấp; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên cao cấp.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Công nghệ thông tin; Đại học Công nghệ, ĐHQG Hà Nội; Bộ Bộ Giáo dục Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02437547461.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 04 năm 1980, ngành Toán, chuyên ngành: Phương pháp tính

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam/Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam

– Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 03 năm 1994, ngành Toán, chuyên ngành: Vận trù học

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Bộ Giáo dục và đào tạo, Việt Nam/Bộ Giáo dục và đào tạo, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: 28/12/2007, ngành: Công nghệ thông tin

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các hệ hỗ trợ quyết định, Học máy, Tin-Sinh, mạng xã hội

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 20 bài báo KH trong nước, 32 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó có 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Sách tiêu biểu							
TT	Tên sách	Tên tác giả	Vai trò	Loại sách	ISBN	Tên nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Giáo trình Học máy	Hoàng Xuân Huấn	Viết một mình	Giáo trình (ĐH, SDH)	978-604-62-4142-3	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	An Efficient Method for Fingerprint Matching Based on Local Point Model	Nguyen Thi Huong Thuy, Hoang Xuan Huan and Nguyen Ngoc Ky	Scopus (KHTN-CN)	Int. Conf. ComManTel 2013			334-339	2013

2	An efficient algorithm for training interpolation RBF networks with equally spaced nodes	Hoang Xuan Huan, Dang Thi Thu Hien and Huu Tue Huynh	SCI (KHTN-CN) (IF: 11.683)	IEEE Transaction on Neural Networks, nay là: IEEE Transaction on Neural Networks and Learning Systems	22	6	982-988	2011
3	On the Pheromone Update Rules of Ant Colony Optimization Approaches for the Job ShopScheduling Problem	Dong Do Duc, Huy Q. Dinh, and Huan Hoang Xuan	Scopus (KHTN-CN)	Int. Conf. PRIMA 2008, LNAI			153-160	2008
4	A Novel Efficient Two-Phase Algorithm for Training Interpolation Radial Basis Function Networks	23- Hoang Xuan Huan , Dang Thi Thu Hien and Huu Tue Huynh	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.086)	Signal processing	87	11	2708-2717	2007

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Huy chương chiến sĩ vẻ vang, chiến sĩ thi đua, cấp Cơ sở và ĐHQG. Mô tả: +Huy chương Chiến sĩ vẻ vang (về thời gian phục vụ quân đội) + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 10 năm học: 1994-1995, 1998-1999, 2009-2010, 2010-2011, 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018 + Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN 3 năm học: 2.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Đạt tiêu chuẩn

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 39 năm.
 Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	1	1	5	2	145	445	310/590
2	2014-2015	1	1	4	1	194	249	250/443
3	2015-2016	1	1	4	1	377	134	420/511
3 thâm niên cuối								
1	2016-2017	1	2	2	0	234	278	374/512
2	2017-2018	1	2	1	1	294	186	330/480
3	2018-2019	1	2	2	0	315	285	454/600

3. Ngoại ngữ:
- 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

- a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:
- Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:
 - Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm:
 - Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: không ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Tự học trong nước, có bằng C

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Bằng C

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Đặng Thị Thu Hiền	✓		✓		12/2006 đến 07/2009	Đại học Công nghệ	2010
2	Đỗ Đức Đông	✓		✓		10/2009 đến 03/2012	Đại học Công nghệ	2012
3	Nguyễn Thị Hương Thủy	✓		✓		10/2009 đến 01/2013	Đại học Công nghệ	2014
4	Trần Ngọc Hà	✓		✓		12/2012 đến 12/2017	Đại học Công nghệ	2019
5	Nguyễn Hữu Mùi	✓			✓	12/2005 đến 12/2011	Đại học Công nghệ	2013

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình Tối ưu hóa	Giáo trình (ĐH, SDH)	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018	2	Chủ biên	
2	Giáo trình Học máy	Giáo trình (ĐH, SDH)	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016	1	Viết một mình	
3	Giáo trình Nhận dạng mẫu	Giáo trình (ĐH, SDH)	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012	1	Viết một mình	
4	Giáo trình Phương pháp số	Giáo trình (ĐH, SDH)	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004	1	Viết một mình	

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Các phương pháp học máy và ứng dụng	Chủ nhiệm	102.01-2011.21, Nhà nước	12/2011 đến 08/2013	22/08/2013

2	Nghiên cứu và triển khai các hệ hỗ trợ quyết định	Chủ nhiệm	QT-98-03, Bộ/Sở	10/1997 đến 11/1999	24/12/1999
3	Công nghệ tri thức	Chủ nhiệm	QC.01.03, Bộ/Sở	06/2001 đến 04/2002	28/05/2002
4	Các phương pháp tối ưu tổ hợp trong công nghệ tri thức	Chủ nhiệm	QC.05.04, Bộ/Sở	07/2005 đến 08/2006	08/09/2006
5	Các thuật toán huấn luyện mạng RBF	Chủ nhiệm	QC.07.24, Bộ/Sở	05/2007 đến 07/2008	21/08/2008

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Competitive Influence maximization on Online Social Networks: A deterministic modeling approach	4	RIVF2019	ISI (KHTN-CN)		/	148-153	2019
2	Competitive Influence Maximization within time and budget constraints in Online Social Networks: An algorithmic approach	4	Applied Sciences	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.217)		9/11,2274	1-29	2019
3	Minimum budget for Misinformation Blocking in Online Social Networks	5	Combinatorial Optimization	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.927)		/		2019
4	Targeted Misinformation Blocking on Online Social Networks	3	AIICDS 2018	Scopus (KHTN-CN)		/	107-116	2018
5	Maximizing misinformation restriction within time and budget constraints	5	Combinatorial Optimization	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.927)	1	35/4	1202–1240	2018
6	A new memetic algorithm for multiple graph alignment	3	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering	Khác		34/1	1-9	2018
7	A Hybrid Tabu Search-Based Artificial Immune Algorithm For Construction Site Layout Optimization	4	R. and D.on Infor. and Communication Technology	Khác		E-2/15	1-7	2018

8	Minimizing the Spread of Misinformation on Online Social Networks with Time and Budget Constraint	2	KSE 2017	Scopus (KHTN-CN)		/	160-165	2017
9	Limiting the Spread of Epidemics within Time Constraint on Online Social Networks	5	SoICT 2017	Scopus (KHTN-CN)	1	/	262-269	2017
10	Transitivity Demolition and the Fall of Social Networks	5	IEEE Access	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.098)	4	5/	15913-15926	2017
11	Một thuật toán hiệu quả dựa trên giải thuật tối ưu đàn kiến giải bài toán rập trung tâm	3	FAIR 2016	Khác		/	488-494	2016
12	Time-Critical Viral Marketing Strategy with the Competition on Online Social Networks	5	CSoNet 2016; LNCS	Scopus (KHTN-CN)	1	/	111-122	2016
13	ACOGNA: An Efficient Method for Protein-Protein Interaction Network Alignment	2	KSE 2016	Scopus (KHTN-CN)	1	/		2016
14	A new viral marketing strategy with the competition in the large-scale Online Social Networks	5	RIVF2016	ISI (KHTN-CN)	2	/	1-6	2016
15	An Improved Artificial Immune Network For Solving Construction Site Layout Optimization	3	RIVF2016	ISI (KHTN-CN)	1	/	37-42	2016
16	An Effective Solution to Regression Problem by RBF Neuron Network	3	Int. Journal of Operations Research and Information Systems	Khác	1	6/4	57-73	2015
17	An Efficient Ant Colony Algorithm for DNA Motif Finding	4	Int. Conf. KSE 2014	Scopus (KHTN-CN)	1	/	589-601	2015
18	Preventing and detecting infiltration on Online Social Networks	3	Int. conf. Comp. Social Networks 2015; LNCS	Scopus (KHTN-CN)	5	/	60-73	2015
19	An efficient algorithm for global alignment of protein-protein interaction networks	5	Int. Conf. ATC 2015	Scopus (KHTN-CN)	4	/	332-336	2015
20	Một thuật toán tối ưu đàn kiến đóng hàng toàn cục mạng tương tác protein	2	FAIR 2015	Khác		/	471-477	2015

21	A Novel Ant Based Algorithm for Multiple Graph Alignment	3	Int. Conf. ATC 2014	Khác	2	/	181-186	2014
22	Một chỉ số đánh giá số cụm mới cho thuật toán C-means mờ	2	Một số vấn đề chọn lọc của CNTT năm 2013	Khác		/	182-187	2014
23	ACOHAP: An Efficient Ant Colony Optimization for Haplotype Inference by Pure Parsimony	3	Swarm Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.208)	2	7/1	63-77	2013
24	An Efficient Method for Fingerprint Matching Based on Local Point Model	3	Int. Conf. ComManTel 2013	Scopus (KHTN-CN)	14	/	334-339	2013
25	An Efficient Ant Colony Optimization Algorithm for Multiple Graph Alignment	3	Int. Conf. ComManTel 2013	Scopus (KHTN-CN)	5	/	386-391	2013
26	An Efficient Cascaded System for Latent Fingerprint Recognition	4	Int. Conf. RIFV 2013	ISI (KHTN-CN)		/	123-126	2013
27	GA SVM: A genetic algorithm for improving gene regulatory activity prediction	5	RIVF 2012	ISI (KHTN-CN)		/	234-237	2012
28	An Efficient Two-phase Ant Colony Optimization Algorithm for the Closest String Problem	3	Simulated Evolution and Learning (SEAL) 2012; LNCS	Scopus (KHTN-CN)		/	188-197	2012
29	ACOSEED: an Ant Colony Optimization for finding optimal spaced seeds in biological sequence search	5	ANT 2012, LNCS vol. 7461	Scopus (KHTN-CN)	8	/	204-211	2012
30	META-REG: A Computational Meta-heuristic Framework to Improve SVM-Based Prediction of Regulatory Activity	3	Int. Conf. on the Development of Biomedical Engineering 2012	Scopus (KHTN-CN)		/	324-327	2012
31	Solving the Traveling Salesman Problem with Ant Colony Optimization: A Revisit and New Efficient Algorithms	4	REV Journal on Electronics and Communications	Khác	4	2/3-4	121-129	2012
32	ACOPHY: A Simple and General Ant Colony Optimization Approach for Phylogenetic Tree Reconstruction	4	Ant 2010, LNCS 6234/2011	Scopus (KHTN-CN)	3	/	360-367	2011

33	An efficient algorithm for training interpolation RBF networks with equally spaced nodes	3	IEEE Transaction on Neural Networks, nay là: IEEE Transaction on Neural Networks and Learning Systems	SCI (KHTN-CN) (IF: 11.683)	26	22/6	982-988	2011
34	Một phương pháp xử lý kết quả tìm kiếm trên web	3	Một số vấn đề chọn lọc của CNTT 2010	Khác		/	181-192	2011
35	FS: Fast algorithm for genome rearrangements	3	Int. conf. on BCBGC	Scopus (KHTN-CN)		/	37-42	2010
36	Về vết mùi trong các thuật toán ACO và khung cảnh mới	2	Một số vấn đề chọn lọc của CNTT, 2009	Khác		/	354-347	2010
37	Multivariate Interpolation Using Radial Basis Function Networks	3	International Journal of Data mining, modelling and management (IJDMMM),	Scopus (KHTN-CN)	7	1/3	291-309	2009
38	On the Pheromone Update Rules of Ant Colony Optimization Approaches for the Job ShopScheduling Problem	3	Int. Conf. PRIMA 2008, LNAI	Scopus (KHTN-CN)	33	/	153-160	2008
39	Một thuật toán phân cụm dữ liệu khi số cụm chưa xác định	2	Một số vấn đề chọn lọc của CNTT, 2007	Khác		/	334-347	2008
40	A Novel Efficient Two-Phase Algorithm for Training Interpolation Radial Basis Function Networks	3	Signal processing	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.086)	12	87/11	2708-2717	2007
41	Multi-level ant system– a new approach through the new pheromone update for ant colony optimization	3	RIVF 2006	ISI (KHTN-CN)	8	/	55-58	2006
42	Một mở rộng thuật toán phân cụm k-mean cho dữ liệu hỗn hợp	2	Tin học và điều khiển học	Khác		22/3	267-274	2006
43	Phát hiện phần tử ngoại lai trong cơ sở dữ liệu quan hệ nhờ phân tích hồi quy	2	Tin học và điều khiển học	Khác		22/1	45-52	2006
44	Phân cụm nửa giám sát với mô hình phân cấp	2	FAIR2005	Khác		/	251-259	2006
45	Case-based reasoning with rough features	1	Tạp chí khoa học, KHTN và CN, ĐHQGHN	Khác	4	21/1	24-31	2005
46	On the ant colony system for postman problem	2	Tạp chí khoa học, KHTN và CN, ĐHQGHN	Khác	4	18/1	29-37	2002

47	Dịch bằng ô tômat hữu hạn kết hợp với phương pháp phân tích bảng	2	Một số vấn đề chọn lọc của CNTT 2001	Khác		/	128-139	2002
48	Một giải pháp tiến hoá cho bài toán thời khoá biểu	2	Tin học và điều khiển học	Khác		17/2	87-96	2001
49	Một số mô hình Toán ứng dụng trong kinh tế- xã hội ở nước ta	1	Tin học và điều khiển học	Khác		15/1	1-7	1999
50	Mô hình Neymann-Gale và chuyển dịch cơ cấu kinh tế	1	Tạp chí khoa học, KHTN và CN, ĐHQGHN	Khác		14/4	29-36	1998
51	Separable calibrations and minimal surfaces	1	Acta Mathematica Vietnamica	Khác	4	19/1	77-96	1994
52	A class of calibrated forms on f-manifolds	1	Acta Mathematica Vietnamica	Khác	1	16/2	155-170	1991

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo các ngành Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính và các chương trình đào tạo khác của khoa Công nghệ thông tin	Tham gia	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)